

Bản án số: 557/2024/HS-PT
Ngày 15 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;
Bà Nguyễn Thị Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 338/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn S; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo: Lê Văn S sinh năm 1999 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Khóm G, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: Phòng số 3, nhà trọ số E, đường N, tổ A khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng C; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:** Luật sư Huỳnh Anh T1 – Công ty L1 và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng C2, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công

an thành phố T và Công an phường T, kiểm tra hành chính nhà trọ của ông Đinh Công H tại số E đường N, tổ A khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Văn S, sinh ngày 16/3/1999, hộ khẩu thường trú: khóm G, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, nơi tạm trú: phòng số 3 nhà trọ số 52/A83 nêu trên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán, thu giữ trong túi quần của S gồm:

- 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính màu đen, kích thước khoảng 08 cm x 12 cm chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính màu đen, kích thước khoảng 08cm x 12cm chứa nhiều viên nén màu xám và 02 túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng 04cm x 07cm chứa tinh thể màu trắng.

Kiểm tra phòng trọ số 3 phát hiện thu giữ:

- 04 túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng 04cm x 07cm chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính màu đen, kích thước khoảng 08cm x 12cm chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng 12cm x 18cm chứa nhiều viên nén màu xám;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, kích thước khoảng 07cm x 12cm chứa nhiều viên nén màu cam;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính màu đen, kích thước khoảng 04cm x 06cm chứa nhiều viên nén màu xám và nhiều viên nén màu vàng;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, kích thước 12cm x 18 cm chứa nhiều viên nén màu xám;

- 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính màu đen, kích thước khoảng 08cm x 12cm chứa tinh thể màu trắng;

- 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính màu đen, kích thước khoảng 12cm x 15cm chứa tinh thể màu trắng;

- 01 (một) muỗng bằng Inox;

- 01 (một) ống hút nhựa một đầu cắt vát;

- Nhiều túi nylon miệng kéo dính màu đen bên trong không chứa gì;

- 01 (một) cân điện tử màu đen không rõ nhãn hiệu;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO 11 Pro, số Imei 1: 863195048333953, số Imei 2: 863195048333946 bên trong có gắn 02 sim, không kiểm tra tình trạng máy;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 Promax, số I: 355281438218700 bên trong có gắn 01 sim, không kiểm tra tình trạng máy (Bút lục số 3-6).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng số 3, nhà T, tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, phát hiện thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. (Bút lục số 24 – 25).

Tại Bản Kết luận giám định số 466 ngày 07/8/2023 của Phòng C2 Công an tỉnh B kết luận:

- Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy loại Kentamine, có khối lượng: 48,9759 gam (M1-1); 100,1242 gam (M1-2); 19,9615 gam (M1-3b); 455,04 gam (M3-1); 182,93 gam (M3-2); 39,2167gam (M4-3); 49,8613 gam (M4-4).

- Mẫu viên nén màu vàng, gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng: 7,3860 gam (M4-5).

- Các mẫu viên nén màu xám, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; MDMA, có khối lượng: 17,0295 gam (M1-3a); 293,71 gam (M2); 222,72 gam (M4-1); 2,0436 gam (M4-5a).

- Mẫu viên nén màu cam, khối lượng: 39,2898 gam (M4-2) do mẫu vật gửi giám định là mẫu vật lạ để đảm bảo tính khách quan tránh sai sót. Phòng PC09 đề nghị chuyển toàn bộ mẫu đến P (C09B) - Bộ C3 để giám định. (Bút lục số 14-15).

Tại Bản Kết luận giám định số 5776 ngày 25/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C3 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các viên nén màu cam không rõ logo đựng trong 01 gói nylon ký hiệu M4-2 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Delta-9-tetrahydrocannabinol, có khối lượng là 39,2898 gam. (Bút lục số 16 – 19).

Tại Bản Kết luận giám định số 478/KL-KTHS(KTS) ngày 31/8/2023 của Phòng C2 Công an tỉnh B kết luận:

- Trong mẫu vật gửi giám định A1 trích xuất được:

+ 139 tin nhắn trong ứng dụng Messenger;

+ 08 tin nhắn sms;

+ 02 hình ảnh có liên quan đến vụ việc.

Trong mẫu vật gửi giám định A2, trích xuất được:

+ 586 cuộc gọi đi đến;

+ 35 tin nhắn sms;

+ 1596 tin nhắn trong ứng dụng Messenger;

+ 797 tin nhắn trên ứng dụng Zalo;

+ 07 ảnh lưu trong điện thoại liên quan đến vụ việc. (Bút lục số 118-197)

Quá trình điều tra xác định: Lê Văn S là đối tượng sử dụng ma túy và sống chung như vợ chồng với Tăng Thị C1, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: ấp F,

xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, bản thân S không có việc làm lại muốn có tiền tiêu xài nên đã đồng ý phụ giúp cho người đàn ông tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích được H1 trả công hàng tháng và bán ma túy cho S với giá thấp để S bán kiếm lời. Sang phụ giúp H1 được khoảng 01 tháng thì H1 thông báo trả công cho S 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nhưng H1 nói là đang kẹt tiền nên sẽ đưa tiền cho S sau, đến ngày 31/7/2023 H1 chưa trả tiền công cho S.

Phương thức hoạt động giữa S và H1 là H1 sẽ đưa ma túy gồm Ketamine và thuốc lắc cho S thông qua dịch vụ giao hàng S1, khi nhận được ma túy S cất giấu tại phòng trọ số 3 nhà trọ số E tổ A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tại đây S sử dụng cân điện tử, muỗng I, ống hút cắt vát một đầu và các bịch nylon miệng kéo dính phân chia ma túy thành các phần nhỏ, khi có người mua ma túy H1 sẽ nhắn tin hoặc gọi cuộc gọi thoại cho S qua mạng xã hội Zalo hoặc M (tên tài khoản Zalo của S là “Nguyễn Văn H2”; tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Lê Văn S” sử dụng trong điện thoại OPPO 11 Pro; tài khoản Zalo của H1 tên “Sim Sim”, tài khoản facebook, M là “Nguyễn Trần”) nói S chuẩn bị ma túy và đi đến điểm hẹn giao cho người mua. Tất cả tiền mua ma túy thì H1 và khách mua trực tiếp thỏa thuận và thanh toán với nhau, S chỉ có nhiệm vụ giao ma túy cho khách mua. Với cách thức trên H1 đã giao ma túy cho S giữ và bán cho người khác được khoảng 4-5 lần, mỗi lần từ 200 gam đến 01 kg Ketamine và từ 500 viên đến 2.000 viên thuốc lắc.

Chiều ngày 31/7/2023, H1 giao cho S ma túy với số lượng là 01 kg Ketamine và 2.000 viên thuốc lắc, gửi cho người giao hàng mang đến trước khu vực nhà trọ S2, tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương giao cho S 02 lần, lần thứ nhất giao thuốc lắc và lần thứ 2 giao Ketamine. Khi nhận được ma túy, S mang về phòng số 3 của mình phân chia Ketamine thành nhiều bịch nhỏ có trọng lượng từ khoảng 10 gam đến 100 gam. Sau khi phân chia ma túy, theo yêu cầu của H1, S đã giao ma túy cho 02 người (không rõ nhân thân, lai lịch), mỗi người 50 gam Ketamine và 100 viên thuốc lắc. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi S vừa ra cửa phòng trọ, để đi giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của H1 thì bị bắt quả tang như nêu ở phần trên.

Ngoài ra, nếu người mua ma túy với số lượng ít thì điện thoại trực tiếp cho S, S sẽ lấy ma túy của H1 bán cho người mua, sau đó trả tiền cho H1. Với cách thức trên, S đã mua ma túy của H1 để bán khoảng 4-5 lần, mỗi lần (khoảng hơn 02 gam) Ketamine với giá từ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), S trả cho H1 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại S hưởng. S không nhớ là bán cho những ai và thời gian địa điểm cụ thể, tất cả các lần bán ma túy S trực tiếp giao ma túy và người mua trả tiền mặt cho S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 20/3/2024, bị cáo Lê Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo phạm tội với tình tiết nặng nề trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, thực hiện hành vi mua bán với khối lượng lớn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt Tử hình là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo khai từ đầu là quen biết đối tượng H1 là chủ mưu trong vụ án, hiện nay H1 đang bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam và đã cho bị cáo nhận dạng được H1 tên thật là Nguyễn Quang L, đây là tình tiết mới làm căn cứ xác định chính xác khối lượng ma túy mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để xác định vai trò của bị cáo trong vụ án, phân hoá hành vi để lượng hình cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giao về cấp sơ thẩm xét xử lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi đã làm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn S làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/3/2023 tại số nhà E, đường N, tổ A, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Công an phường T, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố T phối hợp với

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng C2, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh B, kiểm tra hành chính và khám xét khẩn cấp, thu giữ của Lê Văn S tổng khối lượng ma túy là 1.478,2885gam (bao gồm: 896,1096 gam loại Ketamine; 7,3860 gam loại MDMA; 535,5031 gam loại Methamphetamine và MDMA và 39,2898 gam Delta-9-tetrahydrocannabinol theo các Kết luận giám định giám định số 466 ngày 07/8/2023 của Phòng C2 Công an tỉnh B và Kết luận giám định số 5776 ngày 25/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C3 tại Thành phố Hồ Chí Minh). Theo lời khai của Lê Văn S thì số ma túy trên, bị cáo tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép cho người khác để kiếm tiền tiêu xài.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”, *khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để mua bán lớn (1.478,2885gam)*. Tòa án cấp sơ thẩm cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả hành vi phạm tội gây ra, từ đó xử phạt bị cáo hình phạt Tù hình là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn S.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy